CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH LINH INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109890745

3. Ngày thành lập: 19/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B5/66 Ngõ Thông Phong, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0986 383 025* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: không bao gồm đấu giá hàng hóa và đấu giá tài sản.	*4530*
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa và môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá hàng hóa và đấu giá tài sản)	*4610*
5.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, cung cấp các đồ dùng trong sản xuất, thiết bị sản xuất, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị bảo hộ phòng sạch.	*4641*
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. Bàn buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dung nội thất tương tự.	*4649*
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế	*4659*
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*

12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mai 2005)	*8299*
14.	Giáo dục nhà trẻ	*8511*
15.	Giáo dục mẫu giáo	*8512*
16.	Giáo dục tiểu học	*8521*
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (không bao gồm Dạy về tôn giáo và Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	*8559*
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	*6619(Chính)*
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (không bao gồm quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, dịch vụ định giá bất động sản, định giá quyền sử dụng đất, sàn giao dịch bất động sản và tư vấn pháp luật.)	*6820*
21.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	*7020*
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
23.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Không bao gồm sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại	*2599*
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, Thương mại điện tử không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản (Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 08/2018/NĐ-CP)	*4791*
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ngoại trừ hoạt động đấu giá tài sản	*4799*

32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
35.	Cơ sở lưu trú khác	*5590*
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	*5610*
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	*5629*
39.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Phát triển, sản xuất và kinh doanh các phần mềm máy tính.	*5820*
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
42.	Sản xuất điện Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế chỉ được phép triển khai thực hiện hoạt động sản xuất tại địa điểm phù hợp, tuân thủ quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành	*3511*
43.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
44.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
45.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
46.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
47.	Xây dựng công trình điện	*4221*
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
50.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Việt Nam	Thôn Đào Quật, Xã Bãi Sậy, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	180.000.000	60,000	145642124	
2	LÊ VĂN LINH	Việt Nam	Thôn Tân Lộc, Xã Hải Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	120.000.000	40,000	174621982	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: PHẠM THỊ PHƯƠNG Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/04/1994* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *145642124*

Ngày cấp: *12/07/2010* Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đào Quạt, Xã Bãi Sậy, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *B5/66 Ngõ Thông Phong, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội